TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2023
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Phường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn Hiến** và ông **Nguyễn Thanh Minh Hiền**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Hồ Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 12 năm 2022, ngày 11 tháng 01 năm 2023 và ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 821/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thúy V**, sinh năm 1987;
HKTT: Số nhà 113/B, đường Hùng V, khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh **Mai Phước C**, sinh năm 1986;
HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với anh C có đến Tòa án nhưng không tham gia phiên tòa vì không có mặt chị V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo ý kiến tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai đương sự nguyên đơn chị Bùi Thúy V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện T vào ngày 14/6/2013. Lúc đầu hai vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, vì ngày xưa lúc hai vợ chồng quen nhau vì biết anh C hay nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè nên cha, mẹ của chị không đồng ý cho chị và anh C quen nhau. Vì quá thương nên chị cải lời cha, mẹ để tiến đến hôn nhân với anh C. Những tưởng cuộc sống vợ chồng sẽ rất hạnh phúc vì tình yêu sâu đậm nhưng chỉ hạnh phúc vỏn vẹn được 03 tháng đầu, vì anh C vẫn còn để trong lòng chuyện ngày xưa cha, mẹ của chị không chấp nhận anh C làm rể nên anh C thường xuyên đi nhậu, tụ tập bạn bè, ca hát nhạc sóng suốt và về chửi mắng chị rất nhiều, khiến chị rất xấu hổ, mặc cảm với mọi người xung quanh.

Sang tháng thứ 4 thì chị có thai con chung đầu tiên, những tưởng khi có con thì anh C sẽ thay đổi, không chửi mắng chị nữa nhưng anh C vẫn không thay đổi. Thời gian chị vừa thai nghén vừa bị chửi nên chị bị áp lực về mặt tâm lý rất nhiều. Sau khi sinh con gái đầu lòng được 08 tháng, chị dự định khi con gái được 02 tuổi thì sẽ ly hôn nhưng không ngờ chị lại có thai bé thứ hai. Sau khi sinh bé thứ hai thì vợ chồng thuê nhà ở khu dân cư đường N, thuộc khóm 1, thị trấn M sinh sống. Thời gian này thì anh C nhậu nhiều hơn, thường xuyên hát nhạc sóng làm ảnh hưởng đến mọi người xung quanh, khi chị khuyên ngăn thì anh C lại chửi mắng và đánh đập chị một cách dã man, đánh nhiều đến nỗi hàng xóm thấy không chịu nổi phải chạy qua nhà can ngăn, cuộc sống đau khổ như vậy kéo dài suốt nhiều năm. Vài năm sau, hai vợ chồng thuê nhà ở khu dân cư khóm 1 gần nhà hàng P sinh sống, khi về chỗ ở mới chị cứ nghĩ anh C sẽ thay đổi nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy, vẫn kéo bạn bè về nhà nhậu và hát nhạc sóng om sòm làm cho hàng xóm không chịu nổi, buộc lòng hàng xóm phải gặp chị mắng vốn, chị đã khuyên ngăn anh C rất nhiều nhưng đổi lại chị càng bị chửi mắng và đánh đập nhiều hơn. Mỗi lần anh C đánh chị thì hai con chung khóc rất nhiều và chạy tới can ngăn, năn nỉ anh C, thậm chí có hôm khi nhậu về anh C còn dùng ghế ngồi bằng mũ đánh lên đầu chị bị sưng lên, đánh liên tục vào tay, chân và khắp cơ thể của chị bầm tím, mỗi lần bị đánh như vậy thì chị bị đau cả về thể xác lẫn tinh thần, trái tim chị gần như tan nát vì không thể nào chấp nhận được sự đánh đập, hành hạ dã man của anh C. Có lần chị đang nằm trên giá võng, anh C nhậu về là đánh chị từ trên giá võng rồi kéo xuống gạch đánh liên tục vào người chị, lúc đó hai con đang ngủ thì nghe tiếng anh C chửi và đánh chị nên thức dậy chạy ra can ngăn và khóc nức nở để xin anh C ngừng lại. Có lần chị đang làm vệ sinh nhà tắm thì anh C nhậu về tông cửa nhà tắm, bể cánh cửa để đánh chị, chị dùng tay đỡ thì tưởng chừng như gãy cả cánh tay.

Vào mùa dịch bệnh, chị không may nổi trái rạ rất nhiều, nổi từ gương mặt cho đến chân và nổi khắp người của chị, anh C đi nhậu về là đánh nhiều đến nỗi những trái rạ trên người của chị vỡ ra và lây lan khắp cơ thể, lúc đó chị phải đi điều trị và uống thuốc trong vòng nửa tháng thì mới hết bệnh. Khi đó, chị mất hết niềm tin và hy vọng vào cuộc sống, chị muốn kết thúc cuộc đời nhưng nghĩ đến

hai con nên chị tiếp tục cố gắng. Chiều cuối tuần, chị chở hai con về nhà cha mẹ ruột chơi, đến tối khi chở hai con về thì anh C đóng cửa nên chị không vào nhà được, khi chị gọi thì mới biết là anh C nhậu sỉn nằm ngủ trong nhà, chị gọi nhưng anh C cũng không chịu mở cửa rồi nhốt ba mẹ con ở ngoài cửa mặc cho muỗi chích, hai con vừa khóc vừa năn nỉ thì anh C mới chịu mở, khi vào nhà thì anh C lại tiếp tục chửi mắng, kêu xếp quần áo và đuổi chị ra khỏi nhà lúc nửa đêm, lúc đó nửa đêm chị không biết phải đi đâu, ngoài lần đó thì còn nhiều lần chị bị nhốt ở ngoài cửa. Có lần chị soạn giáo án trên máy tính, anh C đi nhậu về rồi nấu mì ăn, vừa ăn vừa chửi chị rồi sau đó úp tô mì lên đầu của chị. Đến hiện tại, chị dường như muốn căng thẳng cả về thể xác lẫn tinh thần bởi vì nhiều năm nay chị phải sống cảnh chồng đi nhậu về là chửi mắng rồi đánh đập chị không thương tiếc. Chị vì thương hai con còn quá nhỏ nên chị không nỡ ly hôn vì sợ hai con chịu cảnh chia ly nên chịu đựng đến ngày hôm nay.

Khi đại dịch Covich 19 xảy ra nên có Chỉ thị 16 là tất cả mọi người phải ở trong nhà, chỉ được ra đường khi cần thiết, lúc đó anh C không đi làm được nên ở nhà chăm lo cho hai con chung và chị cũng nghỉ dạy ở nhà nên cuộc sống hai vợ chồng ngày càng trở nên khó khăn hơn về kinh tế. Vì vậy, chị có bán online để kiếm thêm thu nhập, nhờ quen biết bạn bè nhiều nên chị bán rất đắc khách nên phải vừa bán vừa đi giao hàng cho khách từ 08 giờ đến 18 giờ tối. Tuy nhiên, để đi giao hàng thì chị phải lẫn tránh Công an để không bị phạt vì lý do ra đường khi không cần thiết, chị đi giao hàng vừa mệt, vừa đói, vừa căng thẳng vì sợ bị Công an phát hiện nhưng khi về đến nhà thì anh C có lời lẽ thô tục chửi chị một cách thậm tệ: "Mày đi đâu từ sáng tới giờ mà mày về tới nhà, mày đi đâu, mày đi với thằng nào, mày đi làm gái hả gì mà giờ này mới về, mày có tin là tao chặt đầu của mày không hả, nếu mày muốn đi làm gái thì sẽ dẫn mày ra chỗ vòng xoay rồi tao kiếm hết thằng này đến thằng kia cho mày làm gái về để nuôi ba cha con của tao". Nghe những lời nói của anh C thì chị suy sụp tinh thần, không còn động lực để làm bất cứ chuyện gì vì anh C xúc phạm đến danh dự của chị một cách quá đáng. Chịu không nổi cảnh thường xuyên bị hành hạ, đánh đập, chửi mắng như vậy nên chị thỏa thuận với anh C là: "Nếu anh không còn thương em nữa thì hai đứa mình ly dị đi, đường ai nấy đi, anh thì nuôi đứa con gái còn em thì nuôi đứa con trai". Anh C không chịu còn nói với chị rằng: "Nếu mày chỉ cần đưa đơn ly dị trước mặt tao chẳng những tao không chịu ký tên mà tao sẽ chặt đầu của mày rơi xuống đất thử coi mày còn đòi ly dị với tao nữa hay không", anh C còn hâm dọa chị là nếu chị nộp đơn khi Tòa án mời hai vợ chồng lên xét xử thì khi ra khỏi Tòa thì anh C sẽ chặt đầu chị cho chị chết rồi anh C sẽ đi tù cũng được. Khi chị đòi ly dị thì anh C liên tục hâm dọa là đánh đập và giết chị nên chị không dám gửi đơn lên Tòa án vì chị còn đang sống chung nhà với anh C. Vài ngày sau đó khi đi nhậu về thì anh C còn tức giận chuyện chị đòi ly hôn nên có lấy cái búa đòi đập banh chiếc xe của chị, thấy anh C lấy cái búa tính đập chiếc xe nên hai con chạy lại ôm cha năn nỉ, khi đó anh C nói không cho cha đập xe thì cha sẽ đập cái búa này lên đầu của mẹ con cho chết tại chỗ, nói xong anh C nhá cái búa lên đầu của chị mấy cái nhưng may là có hai con ôm tay của anh C lại. Mỗi lần anh C đối xử như vậy thì chị thấy tội nhất là hai đứa con của chị phải sống cảnh lo âu, sợ

hãi khi thấy cảnh bạo lực của anh C đối với chị. Chị đã suy nghĩ rất nhiều, không muốn hai con còn chứng kiến cảnh bạo hành gia đình của anh C nên ngày 19/10/2021 buổi sáng khi anh C đi làm thì chị quyết định ra đi và dẫn theo đứa con trai đi cùng, còn con gái thì chị nhờ người kế bên nhà giữ giùm, chiều anh C về thì sẽ đưa con gái về nuôi, chiều đi làm anh C biết chị bỏ nhà đi và dẫn con trai theo nên vội vã đi tìm khắp nơi, viết biển số xe của chị rồi thuê người tìm chị cho bằng được, đồng thời tuyên bố rằng nếu tìm thấy chị sẽ bắt con trai lại và đánh đập chị một trận.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa vì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nếu tiếp tục sống chung sẽ đe dọa đến tính mạng của chị. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có hai con chung tên Mai Vân Thiên Phượng, sinh ngày 04/0/2014 và Mai Hoàng Thiên L, sinh năm 24/6/2015. Hiện con tên L đang sống với chị, còn con tên P đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên L, đồng ý để anh C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên P và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Theo ý kiến tại biên bản hòa giải bị đơn anh Mai Phước C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Tháp Mười vào ngày 14/6/2013. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà sống hạnh phúc bên nhau. Mặc dù, anh có nhậu nhẹt xã giao với bạn bè và thỉnh thoảng mới có hát nhạc sóng (Tính từ ngày cưới đến nay cao nhất là 10 lần hát nhạc sóng) nhưng không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn mà chỉ là cải nhau qua lại do chị V cằn nhằn việc anh đi nhậu, không có đánh đập chị V như chị V trình bày. Trong quá trình sống chung, mặc dù anh có nhậu nhẹt nhưng vẫn chăm lo cho gia đình, phụ giúp việc nhà tiếp chị V. Đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn do chị V gây nợ số tiền 150.000.000 đồng, trong khi anh không hay biết gì về khoản nợ trên và sau đó anh đã phụ cùng chị V trả hết số tiền nợ trên. Đến năm 2021 thì chị V gây nợ và hẹn chủ nợ đến ngày 14/9/2021 trả nợ nhưng không thực hiện lời hứa nên chủ nợ tìm đến nhà mẹ ruột chị V và có đến nhà thuê của vợ chồng tìm chị V để đòi nợ, khi đó chị V bị mẹ ruột đánh và khi về nhà anh hỏi chị V là "Hiện tại còn mắc nợ bao nhiêu nữa", nhưng chị V không trả lời, vì tức giận chị V không nói rõ cho anh nghe mà chỉ nằm im lặng nên anh có hâm dọa đập chiếc xe. Đối với việc chị V cho rằng thời gian chị V bị nổi trái rạ thì anh nhiều lần có hành vi bạo lực với chị V là không đúng, anh không có đánh đập chị V mà là do bức xúc trong người chuyện chị V gây nợ mà anh không hề hay biết nên có lần nhắn chị dẫn đến vợ chồng lời qua tiếng lại, xô xát qua lại, có lỡ tay làm đau chị V. Ngoài ra, có lần anh chỉ cầm ghế hay tô mì hoặc búa để hâm dọa chứ thực tế không có đánh đập chị V, nhưng lần đó có lỡ tay làm rớt tô mì trúng

chị V. Đối với việc chị V cho rằng anh có lần nhốt chị V và con ngoài cửa là không đúng, mà do anh nhậu sỉn ngủ quên không hay nên không kịp mở cửa. Trong suốt thời gian sống chung anh hoàn toàn không có đánh chị V đến bầm tím người. Còn trong thời gian dịch bệnh, thấy chị V đi giao hàng và trả lời đơn hàng vất vả, anh xót bụng xót dạ chị V cực khổ nên có khuyên ngăn chị V hạn chế bán hàng online chứ không có nói chị V đi làm gái, không có xúc phạm danh dự của chị V. Mâu thuẫn chính giữa vợ chồng chỉ là do chị V gây nợ mà anh không hay biết gì về khoản nợ và anh cũng không biết gì tiền lương hay thu nhập của vợ. Mỗi lần anh hỏi đến khoản nợ thì chị V cau có, lời qua tiếng lại với anh chứ không có đánh đập gì dã man như chị V trình bày.

Nay, anh không đồng ý ly hôn mà yêu cầu phải có mặt chị V và con chung tên Long để làm rõ sự tình.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có hai con chung tên Mai Vân Thiên Phượng, sinh ngày 04/0/2014 và Mai Hoàng Thiên L, sinh năm 24/6/2015. Hiện con tên Long đang sống với chị V, còn con tên Phượng đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ. Anh cam kết lời trình bày của mình nếu sau này có ai kiện đòi nợ anh và chị V thì anh xin chịu trách nhiệm cùng với chị V. Ngoài ra, anh không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu:

- Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh C.

+ Về quan hệ nuôi con: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên giao con cho chị V được nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng Thiên L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Tiếp tục giao con cho anh C nuôi dưỡng cháu Mai Vân Thiên P, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

** Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

- Nguyên đơn nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:

+ Căn cước công dân của chị V (Bản sao);

+ Sổ hộ khẩu của chị V (Bản sao);
+ Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao);
+ Giấy khai sinh hai con chung (Bản sao);
+ Đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt của chị V (Bản chính);
+ Văn bản ý kiến của con chung tên L (Bản chính).

- Bị đơn nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:

+ Văn bản ý kiến của con chung tên P (Bản chính).

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 29/8/2022.

* *Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất*: Tài liệu, chứng cứ; Về quan hệ nuôi con; Về quan hệ tài sản; Về quan hệ nợ.

* *Các tình tiết mà các bên đương sự không thống nhất:* Về quan hệ hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị V về việc yêu cầu được ly hôn với anh C. Ngoài ra, các đương sự không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn hiện nay đang cư trú tại khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy:

Theo quyết định hoãn phiên tòa thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Đào Văn H và ông Nguyễn Tuấn A. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do ông Tuấn Anh bận đi công tác đột xuất nên không thể tham gia phiên tòa được thay thế bằng ông Nguyễn Thanh Minh H là Hội thẩm nhân dân dự khuyết. Xét thấy, việc thay đổi này là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đối với chị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V. Đồng thời, đối với anh C có đến Tòa án nhưng không đồng ý tham gia phiên tòa. Xét thấy, anh C đã được triệu tập lần thứ ba để tham gia phiên tòa, anh C có đến Tòa án và trình bày là phải có mặt chị V thì anh C mới tham gia phiên tòa và anh C đã bỏ về. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh C do tự quen biết, tổ chức đám cưới vào năm 2013 và được UBND thị trấn M cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/6/2013. Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thì chị V và anh C hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì chị V trình bày do anh C còn hận việc cha, mẹ của chị V không đồng ý anh C là con rể nên anh C thường hay hành hạ chị V cả về thể xác lẫn tinh thần, anh C trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị V gây nợ mà anh C không biết, anh C hỏi nhiều lần nhưng chị V cứ giấu nên vợ chồng mới xảy ra cự cải và anh không có đánh hoặc hành hạ chị V như trình bày của chị V. Đồng thời, chị V và anh C thống nhất trình bày vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 19/10/2021 cho đến nay và trong thời gian ly thân thì hai bên không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm gì, từ đó cho đến nay cuộc sống của ai thì người đó lo, không ai chăm sóc cho ai. Xét thấy, về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thì giữa chị V và anh C trình bày không có thống nhất với nhau. Đồng thời, chị V và anh C không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày trên của mình. Tuy nhiên, giữa chị V và anh C có phát sinh mâu thuẫn là có thật, bằng chứng là việc vợ, chồng đã ly thân nhau từ ngày 19/10/2021 đến nay, trong thời gian ly thân thì hai bên không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm gì, từ đó cho đến nay cuộc sống của ai thì người đó lo, không ai chăm sóc cho ai là đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng và tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Đồng thời, mặc dù anh C trình bày không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V nhưng anh C không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, còn chị V thì xác định không còn tình nghĩa gì với anh C và chị V cương quyết xin ly hôn. Ngoài ra, các đương sự đều thống nhất trình bày hiện nay vợ chồng vẫn đang ly thân, cuộc sống ai người đó lo. Do đó, có đủ cơ sở xác định đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những phân tích trên cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày và yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về quan hệ nuôi con: Quá trình chung sống chị V và anh C có hai con chung tên Mai Vân Thiên P, sinh ngày 04/01/2014 và Mai Hoàng Thiên L, sinh ngày 24/6/2015. Xét thấy, từ khi chị V và anh C ly thân với nhau cho đến nay thì con tên L sống với chị V, còn con tên P sống với anh C và hai con vẫn đang được chị V và anh C cho đi học bình thường như bao đứa trẻ khác cùng trang lứa tại nơi đang sinh sống. Do đó, về môi trường sống và học tập của các con đã ổn định, được chăm sóc chu đáo, được đi học, có sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Đồng thời, con tên L có nguyện vọng sống với chị V và con tên P có nguyện vọng sống với anh C. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi con tên L và đồng ý giao con tên P cho anh C nuôi dưỡng, còn anh C thì yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con. Như vậy, yêu cầu của chị V và anh C phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày và yêu

cầu của chị V và anh C là có căn cứ nên chấp nhận. Ngoài ra, về phần cấp dưỡng nuôi các con chung, khi ly hôn chị V trình bày là hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh C thì không có ý kiến hoặc yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Chị V và anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Chị V và anh C thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Nếu sau này, giữa hai bên có phát sinh tranh chấp về quan hệ tài sản thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về quan hệ nợ: Chị V và anh C thống nhất trình bày không có nợ ai, cũng không cho ai nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết. Nếu sau này, giữa hai bên hoặc bên thứ ba có phát sinh tranh chấp về quan hệ nợ thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V về việc yêu cầu được ly hôn với anh C.

[6] Về ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười:

- Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh C.

+ Về quan hệ nuôi con: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên giao con cho chị V được nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng Thiên L, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Tiếp tục giao con cho anh C nuôi dưỡng cháu Mai Vân Thiên P, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 246, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thúy V được ly hôn với anh Mai Phước C.

2. Về quan hệ nuôi con:

Chị V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Mai Hoàng Thiên L, sinh ngày 24/6/2015 và anh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Mai Vân Thiên P, sinh ngày 04/01/2014. Đồng thời, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau do chị V và anh C không ai có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007671, ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- UBND thị trấn M (Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2013, ngày 14/6/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án: (Linh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Minh Phường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đào Văn Hiến – Nguyễn Thanh Minh Hiền

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phường